

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 107/2020/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu thứ nhất:* Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 17/2, đường K, khóm 6, phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người yêu cầu thứ hai:* Bà **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 17/2, đường K, khóm 6, phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H, ông Nguyễn Thanh T có kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện vào 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6 thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng khoảng ba năm nay thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do quan niệm sống không phù hợp.

Nay bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H, ông Tyêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông, bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T .

[2]. Về con chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T tự khai có 03 người con chung tên Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 28/11/2006; Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 05/3/1997; Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 02/3/1999. Sau khi ly hôn ông Tùng, bà H thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Đan T cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Riêng đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc Hân và cháu Nguyễn Thị N hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà H không cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Đan T, sinh ngày 28/11/2006.

Bà Trần Thị Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Ngọc Đan T, sinh ngày 28/11/2006 mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn;

1.2 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn;

1.3 Về con chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T tự khai có 03 người con chung tên Nguyễn Ngọc Đan T, sinh ngày 28/11/2006; Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 05/3/1997; Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 02/3/1999. Sau khi ly hôn ông Tùng, bà H thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Đan T cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thịnh đủ 18 tuổi. Riêng đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc N và cháu Nguyễn Thị Ngọc T hiện nay đã

trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà H không cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Đan Thịnh, sinh ngày 28/11/2006.

Bà Trần Thị Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Ngọc Đan Thịnh, sinh ngày 28/11/2006 mà không ai được cản trở.

1.4 Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

1.5 Về nợ chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

1.6 Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T đã nộp theo biên lai thu số **0004716 và 0004717** ngày **01/10/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường 6, TPST, tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định